

CÁC CHẾ PHẨM PEPTIT ĐIỀU HÒA SINH HỌC TRONG DỰ PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH MÃN TÍNH

HOÀNG VĂN HUẤN

1. GIỚI THIỆU CHUNG

Các chế phẩm peptit điều hòa sinh học (ĐHSH) do Viện Lão khoa và Điều hòa sinh học Saint-Petersburg/Liên bang Nga sản xuất được tách chiết từ các tế bào cơ quan, phủ tạng của động vật móng guốc (bê non dưới 12 tháng tuổi hoặc lợn sữa) như: Não, tim, dạ dày, sụn khớp, tuyến tụy, tuyến ức, tụy, bàng quang... Các chế phẩm peptit ĐHSH đã được cấp phép lưu hành, sử dụng rộng rãi tại Liên bang Nga và các nước Châu Âu dưới dạng thực phẩm chức năng từ những năm 70, ban đầu chỉ ưu tiên sử dụng cho các đối tượng lao động trong môi trường khắc nghiệt như: Tổng công ty dầu khí, bộ đội Không quân, Hải quân. Năm 2002, Viện Lão khoa và Điều hòa sinh học Saint-Petersburg/Liên bang Nga phối hợp với Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga hỗ trợ điều trị tăng cường miễn dịch cho 50 cựu chiến binh tại Quận Cầu Giấy, Hà Nội thu được kết quả rất khả quan. Từ năm 2008 - 2010, chương trình khắc phục hậu quả chiến tranh hóa học do Mỹ tiến hành tại Miền Nam Việt Nam (Chương trình 33) của Nhà nước giao cho Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga/Bộ Quốc phòng thực hiện, dự án hỗ trợ điều trị cho 300 Cựu chiến binh bị phơi nhiễm với chất độc Da cam/Dioxin tại tỉnh Thái Bình mắc 2 nhóm bệnh là: Phì đại lạnh tính tuyến tiền liệt và suy giảm miễn dịch, dự án đã nghiệm thu kết quả và được Hội đồng Khoa học công nghệ Bộ Quốc phòng đánh giá cao [1, 2].

2. THÀNH PHẦN VÀ TÁC DỤNG

Các peptit ĐHSH thường là chất có hoạt tính sinh học cao, có cấu trúc dưới 10 acid amin dạng dễ hấp thu, các khoáng chất (magiê, sắt, photpho, kali, canxi, natri...), các nguyên tố vi lượng (đồng, mangan, coban, molipden...) và các vitamin (B1, B2, A, E...). Tác dụng của peptit ĐHSH đều thông qua hoạt động của bộ gen tế bào, nó có khả năng điều hòa quá trình biểu thị gen, hiệu chỉnh những sai sót trong quá trình tăng sinh và biệt hóa tế bào, nhằm giảm thiểu và khắc phục các rối loạn bệnh lý. Các chế phẩm peptit ĐHSH có tác dụng điều hòa miễn dịch, ổn định cơ chế đông máu và chống ung thư. Các nghiên cứu thực nghiệm sử dụng peptit ĐHSH trên động vật và thử nghiệm lâm sàng ở người đã cho những kết quả khả quan. Sử dụng phối hợp thymalin và epithalamin theo các liệu trình thích hợp làm tăng tuổi thọ 26% ở ruồi giấm, 31% ở chuột nhắt và 38% ở chuột cống. Thymalin và epithalamin có thể đưa gần 90% các chỉ tiêu nội môi trở về mức bình thường ở những người từ 50 đến 75 tuổi [3]. Mỗi chế phẩm peptit là một phức hợp được tách chiết từ các cơ quan, tổ chức khác nhau và có tác dụng chuyên biệt ở một loại tế bào biệt hóa, điều hòa hoạt tính chức năng của các tế bào trong trạng thái bình thường cũng như trong

các quá trình bệnh lý, kể cả những biến đổi do tuổi. Chính vì vậy, các chế phẩm này có hiệu quả dự phòng, hỗ trợ điều trị các bệnh mãn tính ở người cao tuổi và làm tăng khả năng đề kháng của cơ thể, cải thiện các rối loạn chức năng sinh lý. Quá trình sử dụng cho thấy peptit ĐHSH có hiệu quả cao trong việc phục hồi sức khỏe và điều trị bệnh. Ngoài ra phối hợp peptit ĐHSH trong điều trị còn góp phần làm tăng hiệu quả hơn các phương pháp điều trị thông thường, ở các trường hợp bị chấn thương, nhiễm độc, nhiễm xạ, stress và có khả năng chống oxy hóa [4].

Các chế phẩm peptit ĐHSH không gây tác dụng phụ, nên có thể sử dụng dài ngày [2, 3]. Ngoài các peptit ĐHSH dạng tách chiết từ các phủ tạng động vật, Viện Lão khoa và Điều hòa sinh học Saint-Petersburg/Liên bang Nga còn sản xuất các peptit ĐHSH dạng tổng hợp. Các peptit tổng hợp có tác dụng nhanh sau 3 - 4 ngày sử dụng, hiệu quả điều trị trong thời gian ngắn, giá thành thấp hơn so với dạng tách chiết. Ngược lại, các peptit ĐHSH dạng tách chiết có tác dụng chậm hơn nhưng hiệu quả điều trị lâu dài hơn. Các chế phẩm peptit ĐHSH hỗ trợ điều trị có hiệu quả các bệnh: Phì đại lạnh tĩnh tuyến tiền liệt, suy giảm miễn dịch, điều trị và phòng biến chứng bệnh đái tháo đường type 2, suy giảm thị lực, rối loạn chức năng thần kinh trung ương, điều trị phục hồi sau đột quỵ, suy giảm chức năng gan, gan nhiễm mỡ, thiếu máu cục bộ cơ tim, các bệnh về xương khớp...

3. MỘT SỐ LOẠI PEPTIT ĐHSH SẼ BÁN TẠI VIỆT NAM

Hiện nay, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga phối hợp với Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt Nam đang tiến hành nhập khẩu 3 loại peptit ĐHSH do LB Nga sản xuất dưới dạng thực phẩm chức năng để phân phối rộng rãi tại Việt Nam.

3.1. Chế phẩm Vladoniks

Vladoniks là một peptit ĐHSH được chiết xuất từ tuyến ức của bê non dưới 12 tháng tuổi. Tác động chọn lọc lên các tế bào chuyên biệt của hệ miễn dịch, có tác dụng điều hòa quá trình chuyển hóa tế bào miễn dịch, điều hòa chức năng hệ miễn dịch và phục hồi sức đề kháng của cơ thể như: Làm tăng miễn dịch tế bào: T CD3, T CD4, tăng tỷ lệ T CD4/T CD8 ở những người bị nhiễm xạ, nhiễm khuẩn mũ sau phẫu thuật hoặc do chấn thương; tăng các miễn dịch dịch thể: IgA, IgG và IgM [2]. Ngoài ra vladoniks còn làm giảm các triệu chứng mệt mỏi, tăng khả năng làm việc, cải thiện các chỉ tiêu tâm sinh lý, chức năng tim mạch, thần kinh trung ương và thị giác.

Dạng bào chế, hàm lượng: Viên nang, hàm lượng 0,2 g; Hộp 20 viên.

Chỉ định:

Trong lâm sàng, vladoniks được sử dụng nhằm phục hồi hệ thống miễn dịch ở những bệnh nhân:

- Sau khi bị mắc các bệnh mãn tính.
- Suy giảm chức năng hệ miễn dịch do các nguyên nhân khác nhau.
- Tăng khả năng miễn dịch cho các đối tượng lao động trong điều kiện môi trường có các yếu tố bất lợi.

Chống chỉ định: Không.

Tác dụng phụ: Không có tác dụng phụ.

Chú ý đề phòng: Phụ nữ có thai & cho con bú, người mẫn cảm với chế phẩm, trẻ em không nên dùng.

Liều dùng: Người lớn ngày uống 1 - 2 lần, mỗi lần 1 - 2 viên, uống trước bữa ăn 10 - 15 phút, đợt điều trị từ 20 - 30 ngày, có thể lặp lại đợt điều trị sau 4 - 6 tháng.

3.2. Chế phẩm Suprefort

Suprefort là phức hợp peptit A-1, được chiết xuất từ tuyến tụy của bê non dưới 12 tháng tuổi. Tác động chọn lọc lên các tế bào tuyến tụy chuyên biệt, điều hòa quá trình trao đổi chất trong tế bào và điều chỉnh hoạt động chức năng tuyến tụy. Kết quả nghiên cứu lâm sàng cho thấy suprefort có hiệu quả trong việc phục hồi hầu hết các chức năng của tuyến tụy đối với các trường hợp: Rối loạn chức năng tuyến tụy, rối loạn chuyển hóa saccarit, phục hồi sau điều trị các bệnh lý tuyến tụy, tăng khả năng chịu đựng của cơ thể đối với các yếu tố bất lợi từ môi trường, ngăn chặn quá trình lão hóa tế bào tuyến tụy.

Dạng bào chế, hàm lượng: Viên nang, hàm lượng 0,2 g; Hộp 20 viên.

Chỉ định:

- Phối hợp điều trị và dự phòng biến chứng bệnh đái tháo đường type 2.
- Phối hợp điều trị và dự phòng các bệnh lý tuyến tụy: Viêm tụy cấp, viêm tụy mãn, sau phẫu thuật tuyến tụy.

Chống chỉ định: Không.

Tác dụng phụ: Không có tác dụng phụ.

Chú ý đề phòng: Phụ nữ có thai & cho con bú, người mẫn cảm với chế phẩm, trẻ em không nên dùng.

Liều dùng: Người lớn ngày uống 1 - 2 lần, mỗi lần 1 - 2 viên, uống trước bữa ăn 10 - 15 phút, đợt điều trị từ 20 - 30 ngày, có thể lặp lại đợt điều trị sau 4 - 6 tháng.

3.3. Chế phẩm chitomur

Chitomur là phức hợp peptit A-12, được chiết xuất từ bàng quang bê dưới 12 tháng tuổi hoặc lợn sữa. Các kết quả nghiên cứu cho thấy, chitomur có tác dụng đặc hiệu đối với tế bào cơ thắt bàng quang chuột cống. Nghiên cứu trên động vật thực nghiệm, chitomur cải thiện sự hằng định nội môi tế bào, tổ chức và hồi phục sự toàn vẹn của cấu trúc này. Chitomur cũng làm giảm phản ứng viêm bàng quang, cải thiện dinh dưỡng và điều hòa hoạt động trao đổi chất của tế bào tinh hoàn, ổn định hình thái và chức năng của tuyến, giảm nguy cơ xuất hiện bệnh lý ở tuyến tiền liệt.

Trên lâm sàng chitomur có hiệu quả trong các bệnh viêm bàng quang mạn tính, viêm tuyến tiền liệt mạn tính, phì đại tuyến tiền liệt. Nghiên cứu ở các bệnh nhân điều trị 1 - 2 viên chitomur 0,2 g/ngày, trong thời gian 20 - 30 ngày cho thấy: Kết quả cải thiện các rối loạn tiểu tiện ở bệnh nhân phì đại lành tính tuyến tiền liệt rõ hơn so với các biện pháp thông thường. Cụ thể là giảm triệu chứng đau khi đi tiểu, giảm số lần đi tiểu, giảm số lần đi tiểu về ban đêm, tăng lưu lượng nước tiểu, giảm lượng nước tiểu dư trong bàng quang, giảm kích thước tiền liệt tuyến, giảm hoặc mất tổ chức tăng sản của phì đại lành tính tuyến tiền liệt, cải thiện chức năng sinh dục [1].

- Điều hòa nội tiết: Điều hòa các chỉ số cortisol, testosterone, estradiol và cải thiện các yếu tố đông máu.

- Các chế phẩm: Chitomur, prostalamin, samprost, veziliut có tác hiệu quả cao trong hỗ trợ điều trị bệnh phì đại lành tính tuyến tiền liệt. Cụ thể:

+ Giảm triệu chứng đau khi đi tiểu, giảm số lần đi tiểu về ban đêm.

+ Tăng lưu lượng nước tiểu, giảm lượng nước tiểu dư trong bàng quang, giảm kích thước tiền liệt tuyến, giảm hoặc mất tổ chức tăng sản của phì đại tuyến tiền liệt.

+ Cải thiện chức năng sinh dục.

Dạng bào chế, hàm lượng: Viên nang, hàm lượng 0,2 g; Hộp 20 viên.

Chỉ định:

- Hỗ trợ điều trị và dự phòng các biến chứng bệnh phì đại lành tính tuyến tiền liệt, viêm tuyến tiền liệt cấp và mãn tính, điều trị phục hồi sau phẫu thuật tuyến tiền liệt và sau điều trị ung thư tuyến tiền liệt.

- Phối hợp điều trị và dự phòng các bệnh lý bàng quang, viêm bàng quang cấp và mãn tính.

Chống chỉ định: Không.

Tác dụng phụ: Không có tác dụng phụ.

Chú ý đề phòng: Phụ nữ có thai & cho con bú, người mẫn cảm với chế phẩm, trẻ em không nên dùng.

Liều dùng: Người lớn ngày uống 1 - 2 lần, mỗi lần 1 - 2 viên, uống trước bữa ăn 10 - 15 phút, đợt điều trị từ 20 - 30 ngày, có thể lặp lại đợt điều trị sau 4 - 6 tháng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng văn Huân, Phạm Khắc Linh, Nguyễn Như Nghĩa và cs., *Kết quả ứng dụng chế phẩm peptit điều hòa sinh học hỗ trợ điều trị cho những người có tiền sử tiếp xúc với chất độc Da cam/Dioxin bị phi đại lạnh tính tuyến tiền liệt*, Tạp chí KH và CN nhiệt đới số 01, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, 2010, tr.92.
2. Hoàng văn Huân, Phạm Khắc Linh, Nguyễn Như Nghĩa và cs., *Kết quả ứng dụng chế phẩm peptit điều hòa sinh học hỗ trợ điều trị nâng cao sức khỏe cho nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin bị suy giảm miễn dịch*, Tạp chí KH&CN Nhiệt đới số 02, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, 2010, tr.78.
3. Khavinson V. K. & Morozov V. G. *Peptides of pineal gland and thymus prolong human life*, Neuroendocrinology Letter, 2003, **24**(3/4), p.233-240.
4. Kozina L. S., Arutjunyan A. V. & Khavinson V. K., *Antioxidant properties of geroprotective peptides of the pineal gland*, Arch Gerontol Geriatr, 2007, **44**(1):213-216.

Nhận bài ngày 04 tháng 5 năm 2015

Hoàn thiện ngày 20 tháng 5 năm 2015

Viện Y sinh nhiệt đới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga